

**THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN/ THÁNG
TRONG NĂM HỌC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC
HIỆN THEO TUẦN NĂM HỌC 2024 – 2025 ĐỐI VỚI KHỐI LỚP 3**

TUẦN 1										
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 2 Tháng 9 (30/7 âm)	Ngày 3tháng 9 (01/8 âm)	Ngày 4 Tháng 9 (02/8 âm)	Ngày 5 tháng 9 (03/8 âm)	Ngày 6 tháng 9 (04/8 âm)	Ngày 7 tháng 9 (05/8 âm)	Ngày 8 tháng 9 (06/8 âm)	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1				KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI	TV				
	2					T				
	3					GDTC				
	4					HĐTN				
Chiều	5					SHCM				
	6									
	7									
Tổng số tiết/tuần		11 Tiết/ Tuần								
TỔNG HỢP										
TT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú						
1	Tiếng Việt	1		Giảm 2 tiết (Khai giảng)						
2	Toán	1		Giảm 1 tiết (Khai giảng)						
3	Đạo đức	0		Giảm 1 tiết (Khai giảng)						
4	TNXH	0								
5	GDTC	1								
6	Công nghệ	0								
7	Tin học	0								
8	Âm nhạc	0								
9	Mĩ thuật	0								
10	Tiếng Anh	0		Giảm 1 tiết (Khai giảng)						
11	HĐTN	1								
12	BD – Rèn kỹ năng	0		Giảm 1 tiết (Khai giảng)						
13	Tăng cường TV	0		Giảm 1 tiết (Khai giảng)						
14	GD ĐP	0								
15	Đọc TV	0								
16	SHCM									
17	Các ngày nghỉ									

TUẦN 2									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 9 tháng 9 (07/8 âm)	Ngày 10 tháng 9 (08/8 âm)	Ngày 11 tháng 9 (09/8 âm)	Ngày 12 tháng 9 (10/8 âm)	Ngày 13 tháng 9 (11/8 âm)	Ngày 14 tháng 9 (12/8 âm)	Ngày 15 tháng 9 (13/8 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ĂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 3										
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 16 Tháng 9 (14/8 âm)	Ngày 17 tháng 9 (15/8 âm)	Ngày 18 tháng 9 (16/8 âm)	Ngày 19 tháng 9 (17/8 âm)	Ngày 20 tháng 9 (18/8 âm)	Ngày 21 tháng 9 (19/8 âm)	Ngày 22 tháng 9 (20/8 âm)	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Tổ chức Tết Trung thu	T	Tin	TV	Tuyên truyền ATGT				
	2		TV	T	TV					
	3		HĐTN	Độc TV	T		GDTC			
	4		TA	TNXH	TA		HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM				
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ					
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV					
Tổng số tiết/tuần		26 Tiết/ Tuần								
TỔNG HỢP										
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú					
1	Tiếng Việt	5			Giảm 2 tiết (Trung thu; tuyên truyền ATGT)					
2	Toán	3			Giảm 2 tiết (Trung thu; tuyên truyền ATGT)					
3	Đạo đức	1								
4	TNXH	1			Giảm 1 tiết (Trung thu)					
5	GDTC	2								
6	Công nghệ	1								
7	Tin học	1								
8	Âm nhạc	1								
9	Mĩ thuật	1								
10	Tiếng Anh	4								
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Trung thu)					
12	BD – Rèn kỹ năng	1								
13	Tăng cường TV	1								
14	GD ĐP	1								
15	Độc TV	1								
16	SHCM									
17	Các ngày nghỉ									

TUẦN 4									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 23 Tháng 9 (21/8 âm)	Ngày 24 tháng 9 (22/8âm)	Ngày 25 tháng 9 (23/8 âm)	Ngày 26 tháng 9 (24/8 âm)	Ngày 27 tháng 9 (25/8âm)	Ngày 28 tháng 9 (26/8âm)	Ngày 29 tháng 9 (27/8âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 5										
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 30 tháng 9 (28/8âm)	Ngày 01 tháng 10 (29/8âm)	Ngày 02 tháng 10 (30/8âm)	Ngày 03 tháng 10 (01/9 âm)	Ngày 04 tháng 10 (02/9âm)	Ngày 05 tháng 10 (03/9âm)	Ngày 06 tháng 10 (04/9âm)	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Tuần lễ học tập suốt đời	T	Tin	TV	TV				
	2		TV	T	TV	T				
	3		T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4		TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GĐĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM				
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ					
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV					
Tổng số tiết/tuần		30 Tiết/ Tuần								
TỔNG HỢP										
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú					
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (Tuần lễ học tập suốt đời)					
2	Toán	5								
3	Đạo đức	1								
4	TNXH	2								
5	GDTC	2								
6	Công nghệ	1								
7	Tin học	1								
8	Âm nhạc	1								
9	Mĩ thuật	1								
10	Tiếng Anh	4								
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Tuần lễ học tập suốt đời)					
12	BD – Rèn kỹ năng	1								
13	Tăng cường TV	1								
14	GD ĐP	1								
15	Đọc TV	1								
16	SHCM									
17	Các ngày nghỉ									

TUẦN 6									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 07 Tháng10 (05/9 âm)	Ngày 08 tháng10 (06/9 âm)	Ngày 09 Tháng10 (07/9 âm)	Ngày 10 Tháng10 (08/9 âm)	Ngày 11 tháng10 (09/9 âm)	Ngày 12 Tháng10 (10/9 âm)	Ngày 13 Tháng10 (11/9 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 7										
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 14 Tháng10 (12/9 âm)	Ngày 15 tháng10 (13/9 âm)	Ngày 16 Tháng10 (14/9 âm)	Ngày 17 Tháng10 (15/9 âm)	Ngày 18 tháng10 (16/9 âm)	Ngày 19 Tháng10 (17/9 âm)	Ngày 20 Tháng10 (18/9 âm)	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	T/c ngày TLHLH Phụ nữ Việt Nam				
	2	TV	TV	T	TV					
	3	T	HĐTN	Độc TV	T		GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA		HĐTN			
Chiều	5	CN	GĐĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM				
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ					
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV					
Tổng số tiết/tuần		30 Tiết/ Tuần								
TỔNG HỢP										
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú					
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (T/c ngày Phụ nữ Việt Nam)					
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (T/c ngày Phụ nữ Việt Nam)					
3	Đạo đức	1								
4	TNXH	2								
5	GDTC	2								
6	Công nghệ	1								
7	Tin học	1								
8	Âm nhạc	1								
9	Mĩ thuật	1								
10	Tiếng Anh	4								
11	HĐTN	3								
12	BD – Rèn kỹ năng	1								
13	Tăng cường TV	1								
14	GD ĐP	1								
15	Độc TV	1								
16	SHCM									
17	Các ngày nghỉ									

TUẦN 8									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 21 Tháng10 (19/9 âm)	Ngày 22 tháng10 (20/9 âm)	Ngày 23 Tháng10 (21/9 âm)	Ngày 24 Tháng10 (22/9 âm)	Ngày 25 tháng10 (23/9 âm)	Ngày 26 Tháng10 (24/9 âm)	Ngày 27 Tháng10 (25/9 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 9									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 28 Tháng 10 (26/9 âm)	Ngày 29 tháng 10 (27/9 âm)	Ngày 30 Tháng 10 (28/9 âm)	Ngày 31 Tháng 10 (29/9 âm)	Ngày 01 tháng 11 (01/10 âm)	Ngày 02 Tháng 11 (02/10 âm)	Ngày 03 Tháng 11 (03/10 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 10									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 4 Tháng 11 (04/10 âm)	Ngày 5 tháng 11 (05/10 âm)	Ngày 6 Tháng 11 (06/10 âm)	Ngày 7 Tháng 11 (07/10 âm)	Ngày 8 tháng 11 (08/10 âm)	Ngày 9 Tháng 11 (09/10 âm)	Ngày 10 Tháng 11 (10/10 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	Thi Olympic Tiếng Anh Cấp trường			
	2	TV	TV	T	TV				
	3	T	HĐTN	Độc TV	T				
	4	TNXH	TA	TNXH	TA				
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		28 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung		Số lượng tiết học		Ghi chú				
1	Tiếng Việt		7		Giảm 1 tiết (Thi Olympic Tiếng Anh Cấp trường)				
2	Toán		5		Giảm 1 tiết (Thi Olympic Tiếng Anh Cấp trường)				
3	Đạo đức		1						
4	TNXH		2						
5	GDTC		2		Giảm 1 tiết (Thi Olympic Tiếng Anh Cấp trường)				
6	Công nghệ		1						
7	Tin học		1						
8	Âm nhạc		1						
9	Mĩ thuật		1						
10	Tiếng Anh		4						
11	HĐTN		3		Giảm 1 tiết (Thi Olympic Tiếng Anh Cấp trường)				
12	BD – Rèn kỹ năng		1						
13	Tăng cường TV		1						
14	GD ĐP		1						
15	Độc TV		1						
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 11									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 11 Tháng 11 (11/10 âm)	Ngày 12 tháng 11 (12/10 âm)	Ngày 13 Tháng 11 (13/10 âm)	Ngày 14 Tháng 11 (14/10 âm)	Ngày 15 tháng 11 (15/10 âm)	Ngày 16 Tháng 11 (16/10 âm)	Ngày 17 Tháng 11 (17/10 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 12									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 18 Tháng 11 (18/10 âm)	Ngày 19 tháng 11 (19/10 âm)	Ngày 20 Tháng 11 (20/10 âm)	Ngày 21 Tháng 11 (21/10 âm)	Ngày 22 tháng 11 (22/10 âm)	Ngày 23 Tháng 11 (23/10 âm)	Ngày 24 Tháng 11 (24/10 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	T/c lễ KN ngày nhà giáo VN 20/11	TV	TV			
	2	TV	TV		TV	T			
	3	T	HĐTN		T	GDTC			
	4	TNXH	TA		TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP		BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC		ĐĐ				
	7	TV	TV		Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		25 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú					
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	4		Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)					
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	1		Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)					
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	0		Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)					
8	Âm nhạc	0		Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)					
9	Mĩ thuật	0		Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)					
10	Tiếng Anh	3		Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)					
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	0		Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)					
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 13									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 25 Tháng 11 (25/10 âm)	Ngày 26 Tháng 11 (26/10 âm)	Ngày 27 Tháng 11 (27/10âm)	Ngày 28 Tháng 11 (28/10âm)	Ngày 29 Tháng 11 (29/10âm)	Ngày 30 Tháng 11 (30/10 âm)	Ngày 01 Tháng 12 (01/11 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 14									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 02 Tháng 12 (02/11 âm)	Ngày 3 Tháng 12 (03/11 âm)	Ngày 4 Tháng 12 (04/11 âm)	Ngày 5 Tháng 12 (05/11 âm)	Ngày 6 Tháng 12 (06/11 âm)	Ngày 7 Tháng 12 (07/11 âm)	Ngày 8 Tháng 12 (08/11 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 15									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 9 Tháng 12 (9/11 âm)	Ngày 10 Tháng 12 (10/11 âm)	Ngày 11 Tháng 12 (11/11 âm)	Ngày 12 Tháng 12 (12/11 âm)	Ngày 13 Tháng 12 (13/11 âm)	Ngày 14 Tháng 12 (14/11 âm)	Ngày 15 Tháng 12 (15/11 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 16										
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 16 Tháng 12 (16/11 âm)	Ngày 17 Tháng 12 (17/11 âm)	Ngày 18 Tháng 12 (18/11 âm)	Ngày 19 Tháng 12 (19/11 âm)	Ngày 20 Tháng 12 (20/11 âm)	Ngày 21 Tháng 12 (21/11 âm)	Ngày 22 Tháng 12 (22/11 âm)	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	T/c ngày thành lập QĐNDVN				
	2	TV	TV	T	TV					
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T		GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA		HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM				
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ					
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV					
Tổng số tiết/tuần		30 Tiết/ Tuần								
TỔNG HỢP										
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú					
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (T/c ngày thành lập QĐNDVN)					
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (T/c ngày thành lập QĐNDVN)					
3	Đạo đức	1								
4	TNXH	2								
5	GDTC	2								
6	Công nghệ	1								
7	Tin học	1								
8	Âm nhạc	1								
9	Mĩ thuật	1								
10	Tiếng Anh	4								
11	HĐTN	3								
12	BD – Rèn kỹ năng	2								
13	Tăng cường TV	1								
14	GD ĐP	0								
15	Đọc TV	1								
16	SHCM									
17	Các ngày nghỉ									

TUẦN 17									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 23 Tháng 12 (23/11 âm)	Ngày 24 Tháng 12 (24/11 âm)	Ngày 25 Tháng 12 (25/11 âm)	Ngày 26 Tháng 12 (26/11 âm)	Ngày 27 Tháng 12 (27/11 âm)	Ngày 28 Tháng 12 (28/11 âm)	Ngày 29 Tháng 12 (29/11 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 18									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 30 Tháng12 (30/11 âm)	Ngày 31 tháng12 (01/12 âm)	Ngày 1 Tháng1 (02/12 âm)	Ngày 2 Tháng1 (03/12 âm)	Ngày 3 tháng1 (04/12 âm)	Ngày 4 Tháng1 (05/12 âm)	Ngày 5 Tháng1 (06/12 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Nghỉ Tết Dương lịch	TV	TV			
	2	TV	TV		TV	T			
	3	T	HĐTN		T	GDTC			
	4	TNXH	TA		TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN		BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC		ĐD				
	7	TV	TV		Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		25 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú					
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	4		Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)					
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	1		Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)					
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	0		Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)					
8	Âm nhạc	0		Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)					
9	Mĩ thuật	0		Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)					
10	Tiếng Anh	3		Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)					
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	0		Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)					
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN HỌC BỔ SUNG									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 6 Tháng1 (07/12 âm)	Ngày 7 Tháng1 (08/12 âm)	Ngày 8 Tháng1 (09/12 âm)	Ngày 9 Tháng1 (10/12 âm)	Ngày 10 Tháng1 (11/12 âm)	Ngày 11 Tháng1 (12/12 âm)	Ngày 12 Tháng1 (13/12 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 19									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 13 Tháng1 (14/12 âm)	Ngày 14 Tháng1 (15/12 âm)	Ngày 15 Tháng1 (16/12 âm)	Ngày 16 Tháng1 (17/12 âm)	Ngày 17 Tháng1 (18/12 âm)	Ngày 18 Tháng1 (19/12 âm)	Ngày 19 Tháng1 (20/12 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 20									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 20 Tháng1 (21/12 âm)	Ngày 21 Tháng1 (22/12 âm)	Ngày 22 Tháng1 (23/12 âm)	Ngày 23 Tháng1 (24/12 âm)	Ngày 24 Tháng1 (25/12 âm)	Ngày 25 Tháng1 (26/12 âm)	Ngày 26 Tháng1 (27/12 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	Lễ hội xuân			
	2	TV	TV	T	TV				
	3	T	HĐTN	Độc TV	T				
	4	TNXH	TA	TNXH	TA				
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		28 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (Lễ hội xuân)				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (Lễ hội xuân)				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	1			Giảm 1 tiết (Lễ hội xuân)				
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Lễ hội xuân)				
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

Từ ngày 25/1/2025 – 02//2/2025 (Ngày 26/12/2024 – 5/1/2025 âm lịch): NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN

TUẦN 21									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 27 Tháng1 (28/12 âm)	Ngày 28 Tháng1 (29/12 âm)	Ngày 29 Tháng1 (01/1 âm)	Ngày 30 Tháng 1 (02/1 âm)	Ngày 31 tháng 1 (03/1 âm)	Ngày 1 Tháng 2 (04/1 âm)	Ngày 2 Tháng 2 (05/1 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN							
	2								
	3								
	4								
Chiều	5								
	6								
	7								
Tổng số tiết/tuần									
		0 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	0			Giảm 7 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
2	Toán	0			Giảm 5 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
3	Đạo đức	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
4	TNXH	0			Giảm 2 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
5	GDTC	0			Giảm 2 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
6	Công nghệ	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
7	Tin học	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
8	Âm nhạc	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
9	Mĩ thuật	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
10	Tiếng Anh	0			Giảm 4 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
11	HĐTN	0			Giảm 3 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
12	BD – Rèn kỹ năng	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
13	Tăng cường TV	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
14	GD ĐP	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
15	Đọc TV	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 22									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 3 Tháng2 (06/1 âm)	Ngày 4 Tháng2 (07/1 âm)	Ngày 5 Tháng2 (08/1 âm)	Ngày 6 Tháng2 (09/1 âm)	Ngày 7 Tháng2 (10/1 âm)	Ngày 8 Tháng2 (11/1 âm)	Ngày 9 Tháng2 (12/1 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 23									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 10 Tháng2 (13/1 âm)	Ngày 11 Tháng2 (14/1 âm)	Ngày 12 Tháng2 (15/1 âm)	Ngày 13 Tháng2 (16/1 âm)	Ngày 14 Tháng2 (17/1 âm)	Ngày 15 Tháng2 (18/1 âm)	Ngày 16 Tháng2 (19/1 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 24									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 17 Tháng2 (20/1 âm)	Ngày 18 Tháng2 (21/1 âm)	Ngày 19 Tháng2 (22/1 âm)	Ngày 20 Tháng2 (23/1 âm)	Ngày 21 Tháng2 (24/1 âm)	Ngày 22 Tháng2 (25/1 âm)	Ngày 23 Tháng2 (26/1 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	Thi Tiếng hát tuổi hồng			
	2	TV	TV	T	TV				
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T				
	4	TNXH	TA	TNXH	TA				
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		28 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (Thi Tiếng hát tuổi hồng)				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (Thi Tiếng hát tuổi hồng)				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	1			Giảm 1 tiết (Thi Tiếng hát tuổi hồng)				
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Thi Tiếng hát tuổi hồng)				
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 25									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 24 Tháng2 (27/1 âm)	Ngày 25 Tháng2 (28/1 âm)	Ngày 26 Tháng2 (29/1 âm)	Ngày 27 Tháng2 (30/1 âm)	Ngày 28 Tháng2 (01/2 âm)	Ngày 01 Tháng3 (02/2 âm)	Ngày 02 Tháng3 (03/2 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	Thi Toán Tuổi thơ Cấp trường			
	2	TV	TV	T	TV				
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T				
	4	TNXH	TA	TNXH	TA				
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		28 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (Thi Toán Tuổi thơ Cấp trường)				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (Thi Toán Tuổi thơ Cấp trường)				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	1			Giảm 1 tiết (Thi Toán Tuổi thơ Cấp trường)				
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Thi Toán Tuổi thơ Cấp trường)				
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 26										
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 3 Tháng3 (04/2 âm)	Ngày 4 Tháng3 (05/2 âm)	Ngày 5 Tháng3 (06/2 âm)	Ngày 6 Tháng3 (07/2 âm)	Ngày 7 Tháng3 (08/2 âm)	Ngày 8 Tháng3 (09/2 âm)	Ngày 9 Tháng3 (10/2 âm)	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	Kỉ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3				
	2	TV	TV	T	TV					
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T		GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA		HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM				
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ					
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV					
Tổng số tiết/tuần		30 Tiết/ Tuần								
TỔNG HỢP										
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú					
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (T/c Kỉ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3)					
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (T/c Kỉ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3)					
3	Đạo đức	1								
4	TNXH	2								
5	GDTC	2								
6	Công nghệ	1								
7	Tin học	1								
8	Âm nhạc	1								
9	Mĩ thuật	1								
10	Tiếng Anh	4								
11	HĐTN	3								
12	BD – Rèn kỹ năng	1								
13	Tăng cường TV	1								
14	GD ĐP	1								
15	Đọc TV	1								
16	SHCM									
17	Các ngày nghỉ									

TUẦN 27									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 10 Tháng3 (11/2 âm)	Ngày 11 Tháng3 (12/2 âm)	Ngày 12 Tháng3 (13/2 âm)	Ngày 13 Tháng3 (14/2 âm)	Ngày 14 Tháng3 (15/2 âm)	Ngày 15 Tháng3 (16/2 âm)	Ngày 16 Tháng3 (17/2 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 28									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 17 Tháng3 (18/2 âm)	Ngày 18 Tháng3 (19/2 âm)	Ngày 19 Tháng3 (20/2 âm)	Ngày 20 Tháng3 (21/2 âm)	Ngày 21 Tháng3 (22/2 âm)	Ngày 22 Tháng3 (23/2 âm)	Ngày 23 Tháng3 (24/2 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	GDĐP	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 29									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 24 Tháng3 (25/2 âm)	Ngày 25 Tháng3 (26/2 âm)	Ngày 26 Tháng3 (27/2 âm)	Ngày 27 Tháng3 (28/2 âm)	Ngày 28 Tháng3 (29/2 âm)	Ngày 29 Tháng3 (01/3 âm)	Ngày 30 Tháng3 (02/3 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 30									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 31 Tháng3 (03/3 âm)	Ngày 1 tháng4 (04/3 âm)	Ngày 2 Tháng4 (05/3 âm)	Ngày 3 Tháng4 (06/3 âm)	Ngày 4 tháng4 (07/3 âm)	Ngày 5 Tháng4 (08/3 âm)	Ngày 6 Tháng4 (09/3 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	Ngày hội STEM			
	2	TV	TV	T	TV				
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T				
	4	TNXH	TA	TNXH	TA				
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		28 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (Ngày hội STEM)				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (Ngày hội STEM)				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	1			Giảm 1 tiết (Ngày hội STEM)				
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Ngày hội STEM)				
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 31									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 7 Tháng4 (10/3 âm)	Ngày 8 tháng4 (11/3 âm)	Ngày 9 tháng4 (12/3 âm)	Ngày 10 tháng4 (13/3 âm)	Ngày 11 tháng4 (14/3 âm)	Ngày 12 tháng4 (15/3 âm)	Ngày 13 tháng4 (16/3 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Giỗ tổ Hùng Vương	T	Tin	TV	TV			
	2		TV	T	TV	T			
	3		HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4		TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5		BD- RKN	ĂN	BD- RKN	SHCM			
	6		GDTC	TA	ĐĐ				
	7		TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		25 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	5			Giảm 2 tiết (Giỗ tổ Hùng Vương)				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (Giỗ tổ Hùng Vương)				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	1			Giảm 1 tiết (Giỗ tổ Hùng Vương)				
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	0			Giảm 1 tiết (Giỗ tổ Hùng Vương)				
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	3			Giảm 1 tiết (Giỗ tổ Hùng Vương)				
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Giỗ tổ Hùng Vương)				
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 32									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 14 tháng4 (17/3 âm)	Ngày 15 tháng4 (18/3 âm)	Ngày 16 tháng4 (19/3 âm)	Ngày 17 tháng4 (20/3 âm)	Ngày 18 tháng4 (21/3 âm)	Ngày 19 tháng4 (22/3 âm)	Ngày 20 tháng4 (23/3 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Ngày sách và VH đọc	T	Tin	TV	TV			
	2		TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		30 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (Ngày sách và văn hóa đọc)				
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Ngày sách và văn hóa đọc)				
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 33									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 21 tháng4 (24/3 âm)	Ngày 22 tháng4 (25/3 âm)	Ngày 23 tháng4 (26/3 âm)	Ngày 24 tháng4 (27/3 âm)	Ngày 25 tháng4 (28/3 âm)	Ngày 26 tháng4 (29/3 âm)	Ngày 27 tháng4 (30/3 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 34									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 28 tháng4 (01/4 âm)	Ngày 29 tháng4 (02/4 âm)	Ngày 30 tháng4 (03/4 âm)	Ngày 1 tháng5 (04/4 âm)	Ngày 2 tháng5 (05/4 âm)	Ngày 3 tháng5 (06/4 âm)	Ngày 4 tháng5 (07/4 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Giải phóng Miền Nam	Quốc tế Lao động	TV			
	2	TV	TV			T			
	3	T	HĐTN			GDTC			
	4	TNXH	TA			HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN			SHCM			
	6	TA	GDTC						
	7	TV	TV						
Tổng số tiết/tuần		14 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	5			Giảm 2 tiết (Ngày Quốc tế Lao động)				
2	Toán	3			Giảm 2 tiết (Giải phóng Miền Nam; Quốc tế Lao động)				
3	Đạo đức	0			Giảm 1 tiết (Quốc tế Lao động)				
4	TNXH	1			Giảm 1 tiết (Giải phóng Miền Nam)				
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	0			Giảm 1 tiết (Giải phóng Miền Nam)				
8	Âm nhạc	0			Giảm 1 tiết (Giải phóng Miền Nam)				
9	Mĩ thuật	0			Giảm 1 tiết (Giải phóng Miền Nam)				
10	Tiếng Anh	2			Giảm 2 tiết (Giải phóng Miền Nam; Quốc tế Lao động)				
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1			Giảm 1 tiết (Quốc tế Lao động)				
13	Tăng cường TV	0			Giảm 1 tiết (Quốc tế Lao động)				
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	0			Giảm 1 tiết (Giải phóng Miền Nam)				
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 35									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 5 tháng5 (08/4 âm))	Ngày 6 tháng5 (09/4 âm)	Ngày 7 tháng5 (10/4 âm)	Ngày 8 tháng5 (11/4 âm)	Ngày 9 tháng5 (12/4 âm)	Ngày 10 tháng5 (13/4 âm)	Ngày 11 tháng5 (14/4 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Độc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Độc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN HỌC BỔ SUNG									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 12 tháng5 (15/4 âm)	Ngày 13 tháng5 (16/4 âm)	Ngày 14 tháng5 (17/4 âm)	Ngày 15 tháng5 (18/4 âm)	Ngày 16 tháng5 (19/4 âm)	Ngày 17tháng5 (20/4 âm)	Ngày 18 tháng5 (21/4 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN HỌC BỔ SUNG									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	Ngày 19 tháng5 (22/4 âm)	Ngày 20 tháng5 (23/4 âm)	Ngày 21 tháng5 (24/4 âm)	Ngày 22 tháng5 (25/4 âm)	Ngày 23 tháng5 (26/4 âm)	Ngày 24 tháng5 (27/4 âm)	Ngày 25 tháng5 (28/4 âm)	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	Tin	TV	TV			
	2	TV	TV	T	TV	T			
	3	T	HĐTN	Đọc TV	T	GDTC			
	4	TNXH	TA	TNXH	TA	HĐTN			
Chiều	5	CN	BD- RKN	ÂN	BD- RKN	SHCM			
	6	TA	GDTC	TA	ĐĐ				
	7	TV	TV	MT	Tăng cường TV				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

Ban giám hiệu
P. Hiệu trưởng

Người lập kế hoạch

Tổ trưởng

Nguyễn Thị San

Nguyễn Thi Thảo